

Số: 530 /QĐ-UBND

Hiệp Cường, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng dự án:
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Thanh Xuân, xã Hiệp Cường
(đoạn từ đường trục cánh đồng Mơ đến bờ sông Tân Hưng)**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIỆP CƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 217/2026/NĐ-CP 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Số 206/2026/NĐ-CP 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND xã Hiệp Cường về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Thanh Xuân, xã Hiệp Cường (đoạn từ đường trục cánh đồng Mơ đến bờ sông Tân Hưng).

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Thông báo kết quả thẩm định số: 162/KQTD-KT ngày 08/10/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Thanh Xuân, xã Hiệp Cường (đoạn từ đường trục cánh đồng Mơ đến bờ sông Tân Hưng) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Thanh Xuân, xã Hiệp Cường (đoạn từ đường trục cánh đồng Mơ đến bờ sông Tân Hưng).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại nhóm dự án: Dự án nhóm C;

- Loại, cấp công trình chính của dự án: Công trình giao thông, cấp IV;

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo thiết kế của công trình QCVN03:2022/BXD.

3. Địa điểm xây dựng dự án (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Thôn Thanh Xuân, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên;
- Diện tích sử dụng đất của dự án: Theo mặt bằng hiện có của dự án;

4. Người quyết định đầu tư: UBND xã Hiệp Cường.

5. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Hiệp Cường.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH xây dựng và TM Tân Hưng; mã số doanh nghiệp: 0901075635.

7. Mục tiêu dự án:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường để đảm bảo việc lưu thông hàng hoá và đi lại của nhân dân. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng đường GTNT trên địa bàn xã theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội của xã Hiệp Cường.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án.

8.1. Quy mô đầu tư:

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Cấp đường: Đường GTNT cấp C.
- Vận tốc thiết kế $V=20$ km/h.
- Tuyến có tổng chiều dài $L=154,36$ m.
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng;

8.2. Giải pháp thiết kế:

8.2.1. *Bình đồ, hướng tuyến*: Tim tuyến cơ bản bám theo tim đường hiện tại nhằm đảm bảo quy mô tuyến cũng như hạn chế giải phóng mặt bằng.

8.2.2. *Trắc dọc tuyến*: Trên cơ sở mặt đường cũ và các điểm khống chế, thiết kế nâng cao mặt đường để đảm bảo chiều dày kết cấu và êm thuận toàn tuyến;

8.2.3. *Trắc ngang tuyến*:

- + Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,0$ m; dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$;
- + Chiều rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 0,5$ m; dốc ngang lề đường $i_{\text{lề}} = 4\%$;
- + Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 3,5$ m;

8.2.4. *Kết cấu mặt đường*:

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:
- + Mặt đường BTXM M250 đá 2x4 dày 18 cm;
- + Lớp ni lông lót;
- + Lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm;
- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 15 cm;
- + Lớp cát đen nền đường đầm chặt K98 dày 30cm.

8.2.5. Hệ thống thoát nước:

- Tại Km0+003,53 thiết kế cống hộp BxH: 120x120 cm có kết cấu như sau: Móng cống bằng BTXM M150 đá 2x4 đặt trên lớp đệm đá dăm dày 10cm, dưới

gia cố cọc tre D(6-8) L=2,5m, mật độ 25 cọc/m², tường đầu bằng BTXM M150 đá 2x4, ống cống tải trọng HL-93, chiều dài 1 đốt cống L=1,00 m, mỗi nối cống bằng phương pháp xảm VXM M100.

- Tại Km0+314,92 dọc bên trái tuyến thiết kế cống tròn D60 cm có kết cấu như sau: Móng cống bằng BTXM M150 đá 2x4 đặt trên lớp đệm đá dăm dày 10cm, dưới gia cố cọc tre D(6-8) L=2,5m, mật độ 25 cọc/m², tường đầu, hèm phai bằng BTXM M150 đá 2x4, ống cống tròn D80 cm tải trọng HL-93, chiều dài 1 đốt cống L=1,00 m, mỗi nối cống bằng phương pháp xảm VXM M100.

8.2.6. Hệ thống tường chắn:

- Thiết kế tường chắn gạch trên tuyến có chiều cao H=1,5 m có tổng chiều dài L=138,5 m, kết cấu tường chắn: Móng tường chắn bằng BTXM M150 đá 2x4 đặt trên lớp đệm đá dăm dày 10cm, thân tường chắn xây gạch VXM M75, trát tường chắn VXM M75 dày 1,5 cm, khe phòng lún bố trí 10m/khe, tầng lọc đá dăm 1x2 bố trí 2m/ống, thoát nước sau kè bằng ống nhựa PVC D60 cm.

(Các nội dung khác như bản vẽ thiết kế kèm theo)

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a. Khảo sát.

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS – 31 – 2020 đường ô tô yêu cầu khảo sát;
- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- Tiêu chuẩn cơ sở 41 : 2022/TCĐBVN tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu;

b. Thiết kế.

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô: TCVN 4054-05(Tham khảo)
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS:39 2022/TCĐBVN thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380 – 2014.
- Tiêu chuẩn cơ sở 25:2019/TCĐBVN khe co giãn chèn ASPHALT – yêu cầu kỹ thuật và thi công;
- Tiêu chuẩn cơ sở 40:2022/TCĐBVN thi công và nghiệm thu mặt đường BTXM trong xây dựng công trình giao thông;
- Tiêu chuẩn cơ sở 41 : 2022/TCĐBVN tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu;
- Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2024/BGTVT;
- TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4447 - 2012: Quy trình thi công và nghiệm thu công tác đất;
- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8858:2023;
- Các quy trình, quy phạm khác hiện hành...

10. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng sau thẩm định: **900.000.000** đồng.

(Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng chẵn./.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	786.450.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	22.021.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	78.165.000 đồng
- Chi phí khác:	5.630.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	7.734.000 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026;

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND xã Hiệp Cường về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Thanh Xuân, xã Hiệp Cường (đoạn từ đường trụ cánh đồng Mơ đến bờ sông Tân Hưng).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thực hiện, quản lý điều hành dự án, hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý điều hành dự theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Điều 2. Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án theo đúng luật Ngân Sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/06/2025; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2022 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Phó Giám đốc Ban QLDA ĐTXD xã; Thủ trưởng các phòng, ban liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành./. *Phạm Tiên Mạnh*

Nơi nhận: *Phạm Tiên Mạnh*

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban QLDA ĐTXD xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIỆP CƯỜNG
Thời gian ký: 12/10/2026 10:41:46



Đặng Hoài Nam
Đặng Hoài Nam